TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST-DS	*Đan Phượng, ngày 07 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2020/TLST - DS ngày 20 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam (Viết tắt: Techcombank); Địa chỉ trụ sở chính: Số 191, phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N - Giám đốc xử lý nợ khối quản trị rủi ro – Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thanh N, chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1970;

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: Đội 3, thôn H, xã Liên T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Đình P, sinh năm 1963;

+ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1966;

+ Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1984;

+ Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1984;

+ Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1985;

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987;

+ Cháu Nguyễn Đình Nhật M, sinh năm 2010;

+ Cháu Nguyễn Đình Gia H, sinh năm 2013;

+ Cháu Nguyễn Trà M, sinh năm 2006;

+Cháu Nguyễn Hà U, sinh năm 2010;

+ Cháu Nguyễn Đình Minh i, sinh năm 2017;

Cùng địa chỉ: Đội 3, thôn H, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Đình Nhật M và cháu Nguyễn Đình Gia H: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1985 (là bố đẻ) và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 (là mẹ đẻ); Cùng địa chỉ: Đội 3, thôn H, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Trà M, cháu Nguyễn Hà U và cháu Nguyễn Đình Minh K: Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1984 (là bố đẻ) và chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1984 (là mẹ đẻ); Cùng địa chỉ: Đội 3, thôn H, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị X, anh Nguyễn Đình L, chị Nguyễn Thị Thu H, anh Nguyễn Đình T, chị Nguyễn Thị H là: Ông Nguyễn Đình P, sinh năm 1963; Địa chỉ: Đội 3, thôn H, xã Liên T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền ngày 26/10/2020).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Đ đồng ý trả Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam tổng số tiền tính đến ngày 31/10/2020 là 2.507.303.919 đồng;

Trong đó: Nợ gốc là 1.388.895.000 đồng;

Nợ lãi trong hạn là 771.487.538 đồng;

Nợ lãi quá hạn là 346.921.381 đồng.

Kể từ ngày 01/11/2020 ông C và bà Đ tiếp tục trả tiền nợ lãi phát sinh trên nợ gốc theo lãi suất tại Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 47160/HĐTD/TH-TN/TCB-TTB ký ngày 07/5/2011 cho đến khi ông C, bà Đ thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu ông C, bà Đ không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam thì ông C, bà Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý để Ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm

quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 650, tờ bản đồ số 03, diện tích 319 m^2 tại: Thôn H, xã L, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 612553, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00411 QSDĐ/ĐP do UBND huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây (cũ) nay là Thành phố Hà Nội cấp ngày 30/9/2004, đứng tên ông Nguyễn Đình P. Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba ngày 05/5/2011, số công chứng 2633.2011/HĐTC-TCB do Công chứng viên Văn phòng công chứng Thăng Long, Thành phố Hà Nội công chứng và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Đan Phượng ngày 06/5/2011 để thanh toán khoản nợ của ông C, bà Đ đối với Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Đ đối với Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Đ vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam.

Khi ông C, bà Đ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam thì Ngân hàng phải trả ông Nguyễn Đình P giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 41.073.000 đồng (Bốn mươi mốt triệu không trăm bảy mươi ba nghìn đồng). Xét đơn của ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Đ do khó khăn về kinh tế, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội nên giảm cho ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Đ ¼ số tiền án phí là 10.268.000 đồng (Mười triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Số tiền án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Đ phải chịu là 30.805.000 đồng (Ba mươi triệu tám trăm linh năm nghìn đồng).

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam số tiền 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014621 ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đan Phượng;

THẨM PHÁN

- Chi cục THADS huyện Đan Phượng;
- Lưu hồ sơ.

Trần Duy Hưng